

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI HÓA GIÁO DỤC Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC HUYỆN KHÁNH VINH, TỈNH KHÁNH HÒA

Hồ Văn Dũng^{1,+},
Nguyễn Trọng Sỹ²

¹Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế;

²Học viên cao học Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế

+Tác giả liên hệ • Email: dunghv72@gmail.com

Article history

Received: 03/5/2023

Accepted: 29/5/2023

Published: 20/9/2023

Keywords

Management, Public participation in education, primary schools

ABSTRACT

Public participation in education plays an important role in the cause of education and educational development. Although the management of public participation in primary schools in Khanh Vinh district, Khanh Hoa province has achieved some positive results, there are still limitations and shortcomings that need to be overcome. The article sheds light on the current situation of managing Public participation in primary schools in Khanh Vinh district, Khanh Hoa province in terms of planning, organizing, implementing, directing, inspecting and evaluating activities. The research results are a practical basis to propose management measures to improve the effectiveness of Public participation in primary schools in the selected area.

1. Mở đầu

Thực hiện xã hội hóa giáo dục (XHHGD) là chủ trương lớn được Đảng và Nhà nước chú trọng chỉ đạo nhằm “Huy động nguồn lực của các ngành, các cấp, các tổ chức KT-XH và cá nhân để phát triển GD-ĐT. Tăng cường quan hệ của nhà trường với gia đình và xã hội...” (Thủ tướng Chính phủ, 2012). Luật Giáo dục năm 2019, tại Điều 16 về xã hội hóa sự nghiệp giáo dục cũng chỉ rõ: “Phát triển giáo dục, xây dựng xã hội học tập là sự nghiệp của Nhà nước và của toàn dân. Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong phát triển sự nghiệp giáo dục. Thực hiện đa dạng hóa các loại hình cơ sở giáo dục và hình thức giáo dục; khuyến khích, huy động và tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân tham gia phát triển sự nghiệp giáo dục; khuyến khích phát triển cơ sở giáo dục dân lập, tự thực đáp ứng nhu cầu xã hội về giáo dục chất lượng cao. Tổ chức, gia đình và cá nhân có trách nhiệm chăm lo sự nghiệp giáo dục, phối hợp với cơ sở giáo dục thực hiện mục tiêu giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh” (Quốc hội, 2019).

Trong những năm qua, chủ trương thực hiện XHHGD nói chung, XHHGD tiểu học nói riêng ở huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa được chính quyền và nhân dân quan tâm, hưởng ứng tích cực. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, công tác này vẫn còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, XHHGD tiểu học chưa phát huy được thế mạnh bởi vì trong xã hội còn tồn tại nhận thức chưa đầy đủ, toàn diện về vấn đề này. Bài báo trình bày kết quả nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động XHHGD ở các trường tiểu học huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa nhằm cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng của hoạt động này phù hợp với thực tế địa phương.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Một số vấn đề lý luận

- *Xã hội hoá* là mở rộng các nguồn đầu tư, khai thác các tiềm năng về nhân lực, vật lực và tài lực trong xã hội. Phát huy và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của nhân dân, tạo điều kiện cho các hoạt động giáo dục, y tế, văn hoá phát triển nhanh hơn, có chất lượng cao hơn là chính sách lâu dài, là phương châm thực hiện chính sách xã hội của Đảng và Nhà nước (Chính phủ, 1997). Theo Nghị quyết số 90-CP (Chính phủ, 1997), XHHGD là vận động và tổ chức sự tham gia rộng rãi của nhân dân, của toàn xã hội vào sự phát triển sự nghiệp giáo dục nhằm từng bước nâng cao mức hưởng thụ về giáo dục của nhân dân. Quản lý hoạt động XHHGD là quá trình tác động của chủ thể quản lý vào hoạt động XHHGD nhằm thúc đẩy giáo dục phát triển theo mục tiêu mà Đảng và Nhà nước đã xác định.

- *Vai trò của XHHGD*: Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục; Huy động được các nguồn lực, tiềm năng của xã hội, khắc phục khó khăn trong quá trình phát triển giáo dục; Tạo sự công bằng, trách nhiệm, dân chủ trong hưởng thụ; Góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục... (Phạm Minh Hạc, 1997; Aref, 2010; Poon, 2010).

- *Lợi ích của XHHGD*: Thứ nhất, về mặt tổ chức thể chế, XHHGD là sự kiểm chứng việc phân định chức năng của nhà nước, của công quyền với chức năng của các thể chế tư nhân với đoàn thể và các tổ chức phi công quyền như các hiệp hội; Thứ hai, về chiến lược cải cách hành chính, XHHGD là động thái tốt nhất cho chính sách giảm biên chế khu vực công - một gánh nặng ngân sách; Thứ ba, XHHGD là sự tăng các trường ngoài công lập, giảm các

trường công, tăng khu vực tư, giảm khu vực công trong dịch vụ dân sự, thu hút nguồn lực xã hội, giảm gánh nặng ngân sách nhà nước; Thứ tư, XHHGD góp phần làm trong sạch bộ máy (Nguyễn Hữu Khiên, 2014).

2.2. Khái quát về tổ chức khảo sát

- *Phương pháp khảo sát*: điều tra bằng bảng hỏi kết hợp với phỏng vấn; xử lý số liệu bằng thống kê toán học để tính điểm trung bình (ĐTB), độ lệch chuẩn (ĐLC). Trong đó, cách tính ĐTB cho mỗi mức độ với khoảng điểm quy ước: Không thực hiện/ Không hiệu quả: $1,0 \leq \text{ĐTB} < 1,75$; Ít thường xuyên/ Ít hiệu quả: $1,75 \leq \text{ĐTB} < 2,50$; Thường xuyên/ Hiệu quả: $2,50 \leq \text{ĐTB} < 3,25$; Rất thường xuyên/ Rất hiệu quả: $3,25 \leq \text{ĐTB} \leq 4,0$.

- *Khách thể khảo sát*: 250 người, gồm 20 CBQL và 230 GV ở 10 trường tiểu học huyện Khánh Vĩnh (Tiểu học Khánh Thượng; Tiểu học Cầu Bà; Tiểu học Khánh Nam; Tiểu học Khánh Phú; Tiểu học Khánh Phú 1; Tiểu học Khánh Bình; Tiểu học Khánh Đông; Tiểu học Thị trấn Khánh Vĩnh; Tiểu học Sơn Thái; Tiểu học Sông Cầu).

- *Thời gian khảo sát*: tháng 2-4/2023.

2.3. Kết quả khảo sát

2.3.1. Thực trạng xây dựng kế hoạch hoạt động xã hội hóa giáo dục ở các trường tiểu học huyện Khánh Vĩnh

Việc xây dựng và quản lý xây dựng kế hoạch hoạt động XHHGD của các trường tiểu học theo đúng mục tiêu và nội dung cần thực hiện là rất quan trọng (Nguyễn Thị Hương, 2019), làm cơ sở cho việc tổ chức thực hiện và làm căn cứ để chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đánh giá kết quả do người quản lý đề ra. Kết quả đánh giá về việc xây dựng kế hoạch hoạt động XHHGD ở các trường tiểu học huyện Khánh Vĩnh thể hiện ở bảng 1.

Bảng 1. Đánh giá của CBQL, GV về việc xây dựng kế hoạch hoạt động XHHGD ở các trường tiểu học huyện Khánh Vĩnh

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Hiệu quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể phù hợp với từng đối tượng	3,23	0,67	3,16	0,78
2	Kế hoạch XHHGD đảm bảo đúng và đủ các nguyên tắc	3,15	0,65	3,24	0,78
3	Kế hoạch XHHGD đảm bảo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu và chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền	3,36	0,61	3,44	0,59
4	Kế hoạch XHHGD đảm bảo đúng mục tiêu và tinh thần chỉ đạo của Phòng GD-ĐT	3,40	0,63	3,46	0,62
5	Kế hoạch XHHGD đảm bảo có đầy đủ các lực lượng theo quy định tham gia	3,26	0,61	3,35	0,66
6	Quy định chi tiết vai trò chức năng của các bộ phận tham gia kế hoạch XHHGD	2,73	0,81	2,67	0,75
7	Kế hoạch XHHGD đảm bảo phù hợp với tình hình địa phương và hoàn cảnh của cá nhân	2,71	0,89	2,58	0,70
8	Kế hoạch nhận được sự thống nhất cao giữa Hội đồng trường, Ban Giám hiệu, Ban Đại diện Hội Cha mẹ HS	3,28	0,68	3,44	0,61
ĐTB chung		3,14	0,69	3,17	0,69

* *Về mức độ thực hiện*: Kết quả khảo sát ở bảng 1 cho thấy, ĐTB chung (3,14) của các nội dung khảo sát được đánh giá ở mức thường xuyên. Nội dung được CBQL, GV đánh giá thường xuyên nhất là “Kế hoạch XHHGD đảm bảo đúng mục tiêu và tinh thần chỉ đạo của Phòng GD-ĐT” (ĐTB = 3,40); nội dung được đánh giá thường xuyên thứ 2 là “Kế hoạch XHHGD đảm bảo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu và chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền” (ĐTB = 3,36). Hai nội dung mà CBQL, GV đánh giá ở mức thường xuyên thấp nhất là “Kế hoạch XHHGD đảm bảo phù hợp với tình hình địa phương và hoàn cảnh của cá nhân” (ĐTB = 2,71) và “Quy định chi tiết vai trò chức năng của các bộ phận tham gia kế hoạch XHHGD” (ĐTB = 2,73). Đây là một trong những điểm yếu mà quá trình xây dựng kế hoạch ở các trường thường gặp phải. Tình hình KT-XH của địa phương luôn vận động, kéo theo đó có sự thay đổi đáng kể về tình hình kinh tế của từng cá nhân, doanh nghiệp. Quá trình xây dựng kế hoạch Ban Giám hiệu cần phải có những thông tin cập nhật về tình hình địa phương nói riêng và tình hình kinh tế của đất nước nói chung để đề ra các mục tiêu phù hợp cho từng giai đoạn.

Qua phỏng vấn về việc xây dựng kế hoạch, tác giả nhận được ý kiến trả lời: “Việc xây dựng kế hoạch hoạt động XHHGD hiện nay được nhà trường phân công cho bộ phận chuyên trách thực hiện. Quá trình xây dựng kế hoạch thường được thực hiện đầu năm học, sau khi có đánh giá tổng kết quá trình thực hiện kế hoạch năm trước đó. Kế hoạch được xây dựng trên cơ sở tham khảo ý kiến của các cấp chính quyền, Phòng GD-ĐT và các mạnh thường quân thường xuyên tham gia đóng góp cho nhà trường. Kế hoạch được hoàn thiện trên cơ sở lấy ý kiến thống nhất của Ban Giám hiệu, Hội đồng trường và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường”. Như vậy, về cơ bản kế hoạch được xây dựng theo đúng quy trình và phù hợp với các quy định hiện hành.

* *Về hiệu quả thực hiện*: Bảng 1 cho thấy, ĐTB chung về hiệu quả thực hiện (3,17) của các nội dung khảo sát được đánh giá ở mức hiệu quả. Nội dung được CBQL, GV đánh giá hiệu quả nhất là “Kế hoạch XHHGD đảm bảo đúng mục tiêu và tinh thần chỉ đạo của Phòng GD-ĐT” (ĐTB = 3,46); hai nội dung được đánh giá cùng mức hiệu quả (ĐTB = 3,44) cao thứ 2 là “Kế hoạch nhận được sự thống nhất cao giữa Hội đồng trường, Ban Giám hiệu, Ban đại diện Hội Cha mẹ HS” và “Kế hoạch XHHGD đảm bảo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu và chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền”. Hai nội dung mà CBQL, GV đánh giá ở mức hiệu quả thấp nhất là “Kế hoạch XHHGD đảm bảo phù hợp với tình hình địa phương và hoàn cảnh của cá nhân” (ĐTB = 2,58) và “Quy định chi tiết vai trò chức năng của các bộ phận tham gia kế hoạch XHHGD” (ĐTB = 2,67). Kết quả đánh giá này cho thấy mặc dù các trường tổ chức thực hiện nghiêm túc việc xây dựng kế hoạch nhưng hiệu quả của một số nội dung chưa được như kì vọng. Cần xem xét điều chỉnh một số nội dung cho phù hợp với tình hình thực tế để nâng cao hơn nữa hiệu quả của hoạt động.

2.3.2. Thực trạng tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động xã hội hóa giáo dục ở các trường tiểu học huyện Khánh Vĩnh

Tổ chức thực hiện hoạt động XHHGD là đảm bảo cho hoạt động diễn ra đúng kế hoạch; đồng thời nhà quản lí phải biết tận dụng được các thế mạnh về nguồn lực của mình để đảm bảo quá trình thực hiện được thực thi có hiệu quả và đạt được mục tiêu đã đề ra. Kết quả khảo sát các nội dung liên quan đến quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động XHHGD của hiệu trưởng ở các trường khảo sát thể hiện ở bảng 2.

Bảng 2. Đánh giá của CBQL, GV về tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động XHHGD ở các trường tiểu học huyện Khánh Vĩnh

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Hiệu quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Đảm bảo tổ chức được môi trường tiếp nhận các đóng góp hiệu quả, thân thiện	3,37	0,65	3,40	0,61
2	Triển khai đầy đủ kế hoạch XHHGD đến từng bộ phận tham gia	3,44	0,64	3,46	0,63
3	Kịp thời bổ sung nhân lực cho các bộ phận khi có yêu cầu	3,39	0,62	3,39	0,57
4	Thông nhất tiêu chí hoạt động cho các bộ phận tham gia	3,39	0,64	3,44	0,65
5	Phối hợp chặt chẽ với Phòng GD-ĐT trong thực hiện kế hoạch hóa giáo dục	3,36	0,66	2,99	0,41
6	Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong thực hiện kế hoạch hóa giáo dục	2,71	0,79	2,80	0,77
7	Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, cơ quan đoàn thể trong thực hiện kế hoạch hóa giáo dục	2,47	0,81	2,80	0,75
8	Kịp thời điều chỉnh bổ sung kế hoạch khi cần thiết	3,49	0,63	3,48	0,62
9	Đảm bảo tính hiệu quả của từng bộ phận tham gia kế hoạch hóa giáo dục	3,31	0,68	3,33	0,65
ĐTB chung		3,21	0,68	3,23	0,63

* *Về mức độ thực hiện*: Số liệu khảo sát ở bảng 2 cho thấy, ĐTB chung (3,21) của các nội dung khảo sát được đánh giá ở mức thường xuyên. Nội dung được CBQL, GV đánh giá thường xuyên nhất là “Kịp thời điều chỉnh bổ sung kế hoạch khi cần thiết” (ĐTB = 3,49); nội dung được đánh giá mức thường xuyên thứ 2 là “Triển khai đầy đủ kế hoạch XHHGD đến từng bộ phận tham gia” (ĐTB = 3,44). Hai nội dung mà CBQL, GV đánh giá ở mức thường xuyên thấp nhất là “Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, cơ quan đoàn thể trong thực hiện kế hoạch hóa giáo dục” (ĐTB = 2,47) và “Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong thực hiện kế hoạch hóa giáo dục” (ĐTB = 2,71).

Kết quả khảo sát trên cho thấy, Phòng GD-ĐT với vai trò là cơ quan chỉ đạo và tham mưu chính sách cho các trường trong đó có hoạt động XHHGD, nếu có sự phối hợp chặt chẽ từ cơ quan chuyên môn sẽ tạo nhiều thuận lợi hơn cho bộ phận chuyên trách về công tác XHHGD. Đồng thời trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch nhà quản lí chưa chỉ đạo bộ phận chuyên trách của trường tham vấn, phối hợp tốt với chính quyền địa phương về hoạt động XHHGD. Kết quả phỏng vấn cho biết thêm “Mặc dù được phân công tham gia vào bộ phận chuyên trách về công tác XHHGD nhưng về bản chất GV vẫn phải thực hiện đầy đủ vai trò trách nhiệm của một GV bình thường. Công tác XHHGD được xem như là một hoạt động kiêm nhiệm không chính thức. Điều này gây ra không ít khó khăn cho GV trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch XHHGD cũng như tham gia giảng dạy trên lớp”. Vì vậy, công tác XHHGD cần phải được nghiên cứu điều chỉnh để được xem như một hoạt động giáo dục trong nhà trường. Điều này tạo cơ sở pháp lí cho cả nhà quản lí lẫn các thành viên trong bộ phận này.

* *Về hiệu quả thực hiện*: Cũng từ bảng 2 cho thấy, ĐTB chung về hiệu quả thực hiện (3,23) của các nội dung khảo sát được đánh giá ở mức hiệu quả. Nội dung được CBQL, GV đánh giá hiệu quả nhất là “Kịp thời điều chỉnh bổ sung kế hoạch khi cần thiết” (ĐTB = 3,48); nội dung được đánh giá ở mức hiệu quả cao thứ 2 là “Triển khai đầy đủ kế hoạch XHHGD đến từng bộ phận tham gia” (ĐTB = 3,46) và tiếp đến “Thông nhất tiêu chí hoạt động cho các bộ phận tham gia” (ĐTB = 3,44). Hai nội dung mà CBQL, GV đánh giá ở mức hiệu quả thấp nhất là “Phối hợp chặt

chẽ với chính quyền địa phương trong thực hiện kế hoạch hóa giáo dục” và “Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, cơ quan đoàn thể trong thực hiện kế hoạch hóa giáo dục” (ĐTB= 2,80). Kết quả đánh giá này cho thấy trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch, nhà quản lý chưa chỉ đạo bộ phận chuyên trách của trường tham vấn, phối hợp tốt với chính quyền địa phương, các tổ chức, cơ quan đoàn thể về công tác XHHGD.

2.3.3. Thực trạng chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động xã hội hóa giáo dục ở các trường tiểu học huyện Khánh Vĩnh

Chỉ đạo thực hiện là hoạt động của nhà quản lý nhằm đảm bảo cho kế hoạch được thực hiện đúng với mục đích yêu cầu đã đặt ra. Ngoài ra, vai trò của nhà quản lý cần phải được phát huy khi phát hiện những tình huống chưa phù hợp của bản kế hoạch so với tình hình thực tế.

Bảng 3. Đánh giá của CBQL, GV về chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động XHHGD ở các trường tiểu học huyện Khánh Vĩnh

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Hiệu quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Triển khai đồng bộ kế hoạch cho các bộ phận tham gia	3,29	0,63	3,25	0,60
2	Nêu rõ mục đích yêu cầu và các chỉ dẫn cần thiết cho các cá nhân tham gia hoạt động XHHGD	3,32	0,63	3,28	0,65
3	Phân phối hợp lí các nguồn lực cho các bộ phận khi có yêu cầu	2,76	0,80	3,19	0,69
4	Có cơ chế khuyến khích các cá nhân, tổ chức tham gia có hiệu quả hoạt động XHHGD	3,32	0,62	3,26	0,61
5	Có mặt kịp thời giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức kế hoạch XHHGD	3,39	0,61	3,34	0,70
6	Chỉ đạo các bộ phận khác của nhà trường hỗ trợ tốt cho việc thực hiện hoạt động XHHGD	3,40	0,63	3,37	0,68
7	Kịp thời điều động, bổ sung các bộ phận hỗ trợ khi cần thiết	2,59	0,76	2,97	0,74
ĐTB chung		3,15	0,67	3,24	0,67

* Về mức độ thực hiện: Kết quả số liệu khảo sát ở bảng 3 cho thấy, nội dung được CBQL, GV đánh giá thường xuyên nhất là “Chỉ đạo các bộ phận khác của nhà trường hỗ trợ tốt cho việc thực hiện hoạt động XHHGD” (ĐTB = 3,40); nội dung được đánh giá mức thường xuyên thứ 2 là “Có mặt kịp thời giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức kế hoạch XHHGD” (ĐTB = 3,39). Hai nội dung mà CBQL, GV đánh giá ở mức thường xuyên thấp nhất là “Kịp thời điều động, bổ sung các bộ phận hỗ trợ khi cần thiết” (ĐTB = 2,59) và “Phân phối hợp lí các nguồn lực cho các bộ phận khi có yêu cầu” (ĐTB = 2,76). ĐTB chung (3,15) của các nội dung khảo sát được đánh giá ở mức thường xuyên. Các đánh giá trên cho thấy CBQL có sự điều phối, huy động nhân lực hỗ trợ cho bộ phận chuyên trách về hoạt động XHHGD.

Thực trạng này còn được chúng tôi tìm hiểu qua phỏng vấn CBQL và GV. Ý kiến thứ nhất cho rằng: “Về cơ chế khuyến khích các thành tích của bộ phận chuyên trách hoạt động XHHGD hiện nay chưa cụ thể, nên Ban Giám hiệu chủ yếu động viên tinh thần chứ chưa có khuyến khích về mặt vật chất cũng như tạo điều kiện giảm bớt chuyên môn hay các hoạt động giáo dục khác cho các cá nhân tham gia hoạt động XHHGD. Đây là điều bất cập, đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết nhằm mang lại quyền lợi cho bộ phận này”; Ý kiến thứ hai cho rằng: “Nhà trường đã chỉ đạo sát sao hoạt động XHHGD. Hàng năm đều tham mưu với Đảng ủy, UBND và sau đó là cha mẹ HS để huy động XHHGD. Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Ban Đại diện Hội Cha mẹ HS trong công tác vận động XHHGD”; Ý kiến thứ ba cho rằng “Công tác chỉ đạo, giám sát về hoạt động XHHGD ở đơn vị có thực hiện, tuy nhiên không được thường xuyên, sâu sát, vì thế chưa nắm bắt được tiến độ thực hiện nhiệm vụ của các lực lượng tham gia”.

* Về hiệu quả thực hiện: Bên cạnh việc khảo sát về mức độ thực hiện, tác giả đã tiến hành khảo sát về hiệu quả thực hiện và kết quả được thể hiện ở bảng 3. Nhìn bảng số liệu có thể thấy nội dung được CBQL, GV đánh giá hiệu quả cao nhất là “Chỉ đạo các bộ phận khác của nhà trường hỗ trợ tốt cho việc thực hiện hoạt động XHHGD” (ĐTB = 3,37); nội dung cao thứ 2 là “Có mặt kịp thời giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức kế hoạch XHHGD” (ĐTB = 3,34). Nội dung mà CBQL, GV đánh giá ở mức hiệu quả thấp nhất là “Kịp thời điều động, bổ sung các bộ phận hỗ trợ khi cần thiết” (ĐTB = 2,97). ĐTB chung về hiệu quả thực hiện của các nội dung khảo sát được đánh giá ở mức hiệu quả (3,24). Như vậy, có thể thấy các nội dung khảo sát được CBQL, GV đánh giá ở mức hiệu quả tương đồng với mức độ thực hiện.

2.3.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động xã hội hóa giáo dục ở các trường tiểu học huyện Khánh Vĩnh

Kiểm tra, đánh giá là việc xem xét lại quy trình thực hiện đã được triển khai, so sánh mục tiêu với kết quả thực hiện; từ đó, nhà quản lý sẽ đánh giá từng khâu, từng nội dung của bản kế hoạch để đưa ra những biện pháp phù hợp nhằm khắc phục điểm yếu và phát huy những điểm mạnh.

Bảng 4. Đánh giá của CBQL, GV về kiểm tra, đánh giá hoạt động XHHGD ở các trường tiểu học huyện Khánh Vĩnh

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Hiệu quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Kiểm tra xây dựng kế hoạch XHHGD	3,30	0,58	3,30	0,67
2	Kiểm tra quá trình triển khai kế hoạch	3,20	0,67	3,30	0,58
3	Kiểm tra chỉ đạo thực hiện kế hoạch	3,39	0,60	3,37	0,60
4	Kiểm tra việc phối hợp với các lực lượng khác	2,77	0,80	3,29	0,67
5	Kiểm tra kết quả thực hiện so với mục đích yêu cầu của kế hoạch	2,72	0,75	2,50	1,00
6	Kiểm tra, điều chỉnh các tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch XHHGD	2,69	0,81	3,26	0,64
7	Bổ sung kịp thời cách thức đánh giá kết quả hoạt động XHHGD phù hợp với tình hình nhà trường	2,72	0,81	3,28	0,68
ĐTB chung		2,97	0,72	3,19	0,69

* Về mức độ thực hiện: Kết quả khảo sát ở bảng 4 cho thấy, nội dung được CBQL, GV đánh giá ở mức thực hiện thường xuyên nhất là “Kiểm tra chỉ đạo thực hiện kế hoạch” (ĐTB = 3,39), chứng tỏ Ban Giám hiệu các trường thường xuyên kiểm tra, đôn đốc quá trình triển khai thực hiện kế hoạch; nội dung được đánh giá mức thường xuyên tiếp theo là “Kiểm tra xây dựng kế hoạch XHHGD” (ĐTB = 3,30). Nội dung được đánh giá với mức độ thực hiện thấp nhất là “Kiểm tra, điều chỉnh các tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch XHHGD” (ĐTB = 2,69), chứng tỏ quá trình thực hiện các nội dung của kế hoạch Ban Giám hiệu chưa thực sự sâu sát nhằm đánh giá tình hình để có những điều chỉnh kịp thời. ĐTB chung của các nội dung khảo sát được đánh giá ở mức thường xuyên (2,97). Để hiểu rõ hơn thực trạng trên, nhóm tác giả trích dẫn trả lời phỏng vấn của một CBQL: “Toàn bộ kế hoạch đã được Ban Giám hiệu chủ động giao cho bộ phận chuyên trách thực hiện và có phân công người phụ trách chính. Khi gặp khó khăn trong quá trình thực hiện các thành viên chủ động khắc phục và có báo cáo với Ban Giám hiệu. Nhưng kết quả chỉ đạo phải chờ sự thống nhất trong Ban Giám hiệu với Hội đồng trường nên bộ phận chuyên trách chủ động giải quyết trong nhiệm vụ quyền hạn được phân công”. Như vậy, kiểm tra, đánh giá là hoạt động cần phải được thực hiện thường xuyên ở tất cả các khâu của quá trình triển khai kế hoạch. Một mặt nhằm đảm bảo quá trình triển khai đúng với yêu cầu đề ra, mặt khác giúp nhà quản lý thấy rõ được những bất cập trong quá trình thực hiện và có biện pháp điều chỉnh kịp thời.

* Về hiệu quả thực hiện: Các nội dung được CBQL, GV đánh giá về mức độ hiệu quả của công tác kiểm tra, đánh giá thực hiện hoạt động XHHGD cơ bản có sự tương đồng với đánh giá về mức độ thực hiện, nhưng ĐTB chung của các nội dung khảo sát được CBQL, GV đánh giá ở mức hiệu quả có phần nhỉnh hơn (3,19). Nội dung được CBQL, GV đánh giá mức hiệu quả nhất là “Kiểm tra chỉ đạo thực hiện kế hoạch” (ĐTB = 3,37); nội dung được đánh giá mức hiệu quả tiếp theo là “Kiểm tra xây dựng kế hoạch XHHGD” (ĐTB = 3,30). Nội dung mà CBQL, GV đánh giá với mức hiệu quả thấp nhất là “Kiểm tra kết quả thực hiện so với mục đích yêu cầu của kế hoạch” (ĐTB = 2,50). Nhìn chung, thứ hạng có sự chênh lệch nhưng các mức đánh giá có sự tương đồng.

2.3.5. Thực trạng quản lý sự phối hợp các lực lượng xã hội đối với hoạt động xã hội hóa giáo dục ở các trường tiểu học huyện Khánh Vĩnh

Bảng 5. Đánh giá của CBQL, GV về quản lý sự phối hợp các lực lượng xã hội đối với hoạt động XHHGD ở các trường tiểu học huyện Khánh Vĩnh

STT	Các lực lượng phối hợp	Mức độ thực hiện		Hiệu quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương	2,75	0,80	2,59	0,88
2	Ngành Giáo dục, các trường tiểu học	3,18	0,97	3,47	0,63
3	Các ban ngành, cơ quan nhà nước	3,42	0,62	3,37	0,67
4	Các tổ chức, đoàn thể	2,76	0,72	3,44	0,66
5	Ban Đại diện Hội Cha mẹ HS, gia đình HS	3,40	0,61	3,42	0,63
ĐTB chung		3,10	0,75	3,26	0,69

Kết quả ở bảng 5 cho thấy CBQL, GV đánh giá lực lượng phối hợp thường xuyên nhất là “Các ban ngành, cơ quan nhà nước” (ĐTB = 3,42), thứ hai là “Ban Đại diện cha mẹ HS, gia đình HS” (ĐTB = 3,40), thứ ba là “Ngành

Giáo dục, các trường tiểu học” (ĐTB = 3,18), thứ tư là “Các tổ chức, đoàn thể” (ĐTB = 2,76) và lực lượng phối hợp ít thường xuyên nhất là “Cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương” (ĐTB = 2,75). Đồng thời, CBQL, GV đánh giá cao nhất mức độ hiệu quả của lực lượng phối hợp là “Ngành Giáo dục, các trường tiểu học” (ĐTB = 3,47), thứ hai là “Các tổ chức, đoàn thể” (ĐTB = 3,44), thứ ba là “Ban Đại diện Hội Cha mẹ HS, gia đình HS” (ĐTB = 3,42), thứ tư là “Các ban ngành, cơ quan nhà nước” (ĐTB = 3,37) và mức hiệu quả thấp nhất cũng là “Cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương” (ĐTB = 2,59). Kết quả mức độ thực hiện và hiệu quả thực hiện ở bảng 5 khá tương đồng với kết quả ở bảng 2.

Nhìn chung, các lực lượng xã hội đã nhận thức được vai trò và trách nhiệm của mình, ngày càng tham gia vào việc xây dựng môi trường giáo dục, quá trình giáo dục và huy động xã hội đầu tư các nguồn lực cho giáo dục và việc thực hiện XHHGD trở nên hiệu quả hơn. Điều đó cho thấy, việc huy động các lực lượng xã hội tham gia vào giáo dục đã đúng hướng, phát huy tích cực trong khai thác các tiềm năng tham gia tổ chức và cùng thực hiện hoạt động XHHGD ở các trường tiểu học huyện Khánh Vĩnh.

3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động XHHGD ở các trường tiểu học huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa cho thấy, hoạt động XHHGD ở các trường tiểu học đạt được nhiều thành quả, góp phần cải thiện công tác dạy và học, nâng cao kết quả giáo dục ở các nhà trường. Các trường tiểu học đều đảm bảo thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo về công tác XHHGD và có kế hoạch, mục tiêu cụ thể. Bên cạnh những thành quả đã đạt được, hoạt động XHHGD ở các trường tiểu học huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế, nhất là khâu kiểm tra, đánh giá tính hiệu quả của hoạt động này, đặc biệt là việc xây dựng các tiêu chí đánh giá. Hiệu trưởng đã thực hiện các chức năng quản lý với các mức độ thực hiện khác nhau, trong đó chức năng “Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động XHHGD” được CBQL và GV đánh giá thực hiện thường xuyên và hiệu quả nhất. Tuy nhiên, công tác quản lý hoạt động XHHGD vẫn còn nhiều hạn chế, việc huy động XHHGD ở các trường diễn ra chưa đồng đều, các trường không muốn vận động XHHGD vì nhiều lí do khác nhau, trong đó phần lớn cho rằng hoạt động XHHGD chưa có cơ sở pháp lí rõ ràng. Các hạn chế được rút ra từ nghiên cứu này khá tương đồng với các nghiên cứu đã công bố trước đây (Phan Hồng Thắm, 2019; Phùng Đình Mẫn và Tống Thanh Quang, 2019; Nguyễn Việt Tuyên và Hồ Văn Thống, 2022). Kết quả khảo sát là cơ sở thực tiễn để các cấp quản lí, các nhà trường xây dựng các biện pháp phù hợp, khả thi để nâng cao hiệu quả quản lí hoạt động XHHGD ở các trường tiểu học huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.

Tài liệu tham khảo

- Aref, A. (2010). *Community participation for educational planning and development*. Department of Science, Tehran Education, Ministry of Education, Iran.
- Chính phủ (1997). *Nghị quyết số 90-CP ngày 21/8/1997 về phương hướng và chủ trương xã hội hoá các hoạt động giáo dục, y tế, văn hoá*.
- Nguyễn Hữu Khiên (2014). Xã hội hóa giáo dục những lợi ích và rào cản. *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, 2(75), 72-76.
- Nguyễn Thị Hương (2019). Quản lí xã hội hóa giáo dục ở các trường mầm non đáp ứng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tại huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. *Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 12*, 22-26.
- Nguyễn Việt Tuyên, Hồ Văn Thống (2022). Thực trạng quản lí công tác xã hội hóa giáo dục ở các trường trung học cơ sở tại thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Đồng Tháp*, 12(01S), 26-38.
- Poon, Y. (2010). *Socialization of education in Vietnam: Lessons from international experience*. People and Organization Ltd.
- Phạm Minh Hạc (1997). *Xã hội hoá công tác giáo dục*. NXB Giáo dục.
- Phan Hồng Thắm (2019). Thực trạng quản lí công tác xã hội hóa giáo dục ở các trường trung học cơ sở huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. *Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 7*, 78-82; 77.
- Phùng Đình Mẫn, Tống Thanh Quang (2019). Quản lí công tác xã hội hóa giáo dục ở các trường tiểu học thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế*, 4(52A), 178-185.
- Quốc hội (2019). *Luật Giáo dục*. Luật số 43/2019/QH14, ban hành ngày 14/6/2019.
- Thủ tướng Chính phủ (2012). *Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020*.